

Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Đề án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 117/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ Y tế (Công văn số 11655/TTr-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2002); Bộ Tài

chính (Công văn số 2392/TC-TCNH ngày 18 tháng 3 năm 2003); Bộ Nội vụ (Công văn số 194/BNV-TCBC ngày 29 tháng 01 năm 2003); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 254/LĐTĐBXH-CSLĐVL ngày 24 tháng 01 năm 2003); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 627/BKH-DN ngày 28 tháng 01 năm 2003); Ban Kinh tế Trung ương (Công văn số 41/CV-KTTW ngày 30 tháng 01 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Bộ Y tế giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo đẩy nhanh việc thực hiện chiến lược phát triển ngành dược đến năm 2010, theo Quyết định số 108/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức lại hệ thống phân phối, tăng cường quản lý nhà nước về giá và chất lượng thuốc đáp ứng yêu cầu phòng, chữa bệnh của nhân dân; đồng thời khẩn trương xây dựng Đề án sản xuất thuốc kháng sinh và các loại thuốc thiết yếu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế trong việc thực hiện Phương án.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Y tế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC BỘ Y TẾ THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2003 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 117/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. NHỮNG DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ GIỮ NGUYÊN PHÁP NHÂN ĐẾN NĂM 2005, GỒM 11 DOANH NGHIỆP

- Công ty Dược phẩm Trung ương 1,
- Công ty Dược phẩm Trung ương 2,
- Công ty Dược phẩm Trung ương 3,
- Công ty Vắc xin vào sinh phẩm số 1,
- Công ty Vắc xin và sinh phẩm số 2,
- Công ty Dược khoa,
- Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 1,
- Nhà xuất bản Y học,
- Trung tâm hợp tác chuyên gia và năng lực y tế với nước ngoài,
- Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 25,
- Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 5.

II. DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA

1. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối trên 50% tổng số cổ phần của doanh nghiệp, gồm 04 doanh nghiệp:

a) Thực hiện năm 2003:

- Công ty Xuất nhập khẩu y tế I Hà Nội,
- Công ty Dược liệu Trung ương 1.

b) Thực hiện năm 2004:

- Công ty Xuất nhập khẩu y tế II,
- Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 2.

2. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ cổ phần thấp nhất là 51% vốn điều lệ khi bán cổ phần lần đầu, gồm 04 doanh nghiệp:

a) Thực hiện năm 2003:

- Xí nghiệp Thiết bị y tế,
- Công ty Thiết bị y tế Trung ương 2.

b) Thực hiện năm 2005:

- Công ty Thiết bị y tế Trung ương 1,
- Công ty Nhựa y tế.

3. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần, gồm 05 doanh nghiệp:

a) Thực hiện năm 2003:

- Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3,
- Công ty Dược phẩm Trung ương Huế,
- Xí nghiệp Hóa dược.

b) Thực hiện năm 2004:

Công ty Xây dựng y tế.

c) Thực hiện năm 2005:

Công ty Thiết bị y tế Trung ương 3.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN

III. TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Giải thể cơ quan Tổng công ty Thiết bị y tế Việt Nam, sau khi đã hoàn thành việc chuyển đổi sở hữu các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty./.

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TƯ liên tịch số 17/2003/
TTLT-BLĐTBXH-TƯĐTNCSHCM
ngày 09/6/2003 hướng dẫn thực
hiện chính sách đối với thanh
niên xung phong hoàn thành
nhiệm vụ trong kháng chiến.**

Thi hành Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Giao thông vận tải, Viện Giám định Y khoa Trung ương, liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng:

1.1. Thanh niên xung phong được hưởng chế độ ưu đãi theo Điều 1 của Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định số 104/1999) là người tham gia lực lượng thanh niên xung phong tập trung trong kháng chiến từ ngày 15 tháng 7 năm 1950 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (bao gồm cả thanh niên xung phong làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh ở miền Bắc thời kỳ 1955 - 1964).

Thanh niên xung phong tập trung trong kháng chiến (gọi chung là thanh niên xung phong) được hiểu như sau:

a) Được hưởng theo chế độ cung cấp của thanh niên xung phong hoặc được hưởng theo chế độ như đối với quân nhân.

b) Được tổ chức theo đội hình đại đội, đội, tổng đội hoặc phân đội, tiểu đội; do Trung ương Đoàn, Bộ Giao thông vận tải trực tiếp quản lý hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập và quản lý.

c) Có quy định thời gian tham gia thanh niên xung phong từ 01 năm trở lên.

d) Có một trong các giấy tờ cũ chứng minh là thanh niên xung phong: thẻ đội viên; giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; giấy khen; lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong.

1.2. Những đối tượng tham gia hoạt động trong kháng chiến không áp dụng Quyết định số 104/1999 và Thông tư liên tịch này:

a) Dân công phục vụ các công trình quan trọng, dân công hỏa tuyến, công dân thực hiện nghĩa vụ lao động trong thời chiến;

b) Lực lượng vận tải nhân dân;

c) Quân nhân, công an nhân dân, công nhân viên chức, cán bộ giữ chức vụ chủ chốt ở xã;